

Số: /2024/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

(DỰ THẢO)

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích đất nông nghiệp sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số .../TTr-STNMT ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích đất nông nghiệp sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo khoản 3 Điều 178 Luật Đất đai năm 2024.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng quản lý đất đai; tổ chức dịch vụ công về đất đai; công chức làm công tác địa chính ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Điều kiện sử dụng đất nông nghiệp để xây dựng công trình

1. Diện tích đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đã được cấp Giấy chứng nhận và còn thời hạn sử dụng đất.
2. Diện tích đất nông nghiệp của khu đất đang sử dụng từ 500m² trở lên, bao gồm một thửa đất hoặc nhiều thửa đất liền kề của cùng người sử dụng đất.
3. Công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp, gồm: xây dựng nhà nghỉ, lán, trại để phục vụ cho người lao động, xây dựng công trình phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản, chứa thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, dụng cụ lao động, trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, chỉ được xây dựng 01 tầng, không được xây dựng tầng hầm.
4. Không thuộc đất xây dựng các công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn quy định tại khoản 1 Điều 210 Luật Đất đai năm 2024.
5. Không thuộc trường hợp phải chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Điều 121 Luật Đất đai năm 2024.

Điều 3. Diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Diện tích khu đất từ 500m² đến dưới 3.000m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 30m².
2. Diện tích khu đất từ 3.000m² đến dưới 5.000m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 50m².
3. Diện tích khu đất từ 5.000m² đến dưới 10.000m² được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 75m².
4. Diện tích khu đất từ 10.000m² trở lên được sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình không quá 100m².
5. Công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp được phép xây dựng tại nhiều vị trí trong khu đất nhưng không quá diện tích quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Cá nhân, cộng đồng dân cư quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này có nhu cầu xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì có văn bản xác định cụ thể số lượng công trình, diện tích, mục đích xây dựng công trình trên đất nông nghiệp gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất.
2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất có trách nhiệm lập hồ sơ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xây dựng công trình trên đất nông nghiệp theo đúng quy định này. Trường hợp người sử dụng đất xây dựng công trình trên đất nông nghiệp không đúng quy định này thì xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc người sử dụng đất kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Đài PTTH tỉnh Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**